TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/201T3/HS-ST

Ngày: 07 – 5 – 201T3

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm TrAg.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Minh.**

- Ông **Trần Ngọc Bích.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Quốc SAg** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Tô Văn Tông** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 201T3 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/201T3/TLST-HS ngày 1B tháng 3 năm 201T3 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33T3/201T3/QĐXXST-HS ngày 20 tháng B năm 201T3 đối với bị cáo:

La Thị Ngọc N, sinh năm 19T31 tại Cần Thơ. Nơi cư trú. 11T3/1BA T, phường C, quận N, Tp Cần Thơ; Nghề nghiệp: L; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị H (sống); Tiền án; không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quA đến vụ án*: Bà **Nguyễn Thị H**. Địa chỉ: 11T3/1BA T, phường C, quận N, Tp Cần Thơ (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Ông **Diệp ThAh A**. Địa chỉ: 1/20A T1, phường C, quận N, Tp Cần Thơ (vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị Kim L1**. Đia chỉ: 112 T2, phường T3, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 16/03/2016, Công A phường C, quận N kiểm tra hành chính tại nhà số 11T3/1BA T, phường C phát hiện La Thị Ngọc N và Nguyễn Thị H có hành vi ghi bán số đề và chung chi tiền trúng số đề cho Nguyễn Thị Kim L1 và Diệp Thanh A nên tiến hành lập biên bản. TAg vật và tài sản thu giữ: 22 tờ phơi đề ghi ngày 16/3/2016 đài Cần Thơ (được đánh số thứ tự từ 01 đến 22); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tad B, gắn sim 1 số 0902T369959, sim 2 số 096BT31B2B2 (có lưu tin nhắn nội dung mua số đề); 01 điện thoại di động hiệu Samsung T231, gắn sim số 01206T305279 (có lưu trữ nội dung tin nhắn chuyển giao phơi đề); 02 cây viết bic; 02 quyển tập học sinh và tiền Việt Nam 3.015.000 đồng (trong đó tiền thu giữ của La Thị Ngọc N: 2.BT30.000 đồng, Diệp ThAh A: 255.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L1: 2T30.000 đồng).

Quá trình điều tra, La Thị Ngọc N và bà Nguyễn Thị H (là hai mẹ con) khai nhận cả hai ghi số đề ăn thua bằng tiền và hưởng lợi riêng; trong 22 phơi đề bị thu giữ khi bị bắt quả tAg, có 20 phơi đề ghi ngày 16/3/2016 đài Cần Thơ (do có 02 phơi không phải là phơi đề là phơi số 13 và số 19). Trong 20 phơi đề, N trực tiếp ghi 07 phơi (10,11,1B,15,16,17 và 22) 13 phơi đề còn lại do H ghi rồi chuyển cho N để tổng hợp chuyển cho thầu đề. Qua thống kê 20 phơi đề này có tổng số tiền là 5.0B3.000 đồng (trong đó N thống kê chuyển giao cho thầu đề, tên là Chú Sáu trong ngày 16/3/2016 là 3.759.500 đồng; còn lại N giữ lại ăn thua trực tiếp với người mua đề). Tiến hành đối chiếu 20 tờ phơi đề thu giữ với 02 tin nhắn chuyển giao phơi đề, xác định có 07 con số N bán cho người khác nhưng chưa ghi ra giấy số tiền đánh bạc 77.500 đồng. Qua đó, xác định tổng số tiền do N ghi đề ngày 16/3/2016 là 5.120.500 đồng. Trong quá trình ghi bán số đề, do có những con số N giữ lại để trực tiếp ăn thua với người mua đề bị trúng nên bị lỗ, do đó không thu lợi bất chính.

Nguyễn Thị H ghi đề vào ngày 16/3/2016 là 13 phơi đề (từ phơi số 1,2,3,B,5,6,7,T3,9,12,1T3,20 và 21). Qua thống kê tiền đánh bạc trên 13 phơi đề là 2.9B2.000 đồng, sau khi tổng hợp phơi đề, bà H chuyển cho thầu đề, tên là Chú Sáu để hưởng huê hồng. H có giữ một phần số đề trực tiếp ăn thua với người mua đề, do có người trúng nên bị lỗ, do đó không thu lợi bất chính.

Diệp ThAh A mua số đề của bà H (tờ phơi số 6), sau khi có kết quả xổ số biết trúng số nên đến nhà bà H để nhận tiền trúng 1B0.000 đồng thì bị bắt cùng tAg vật. qua thống kê tiền đánh trên tờ phơi số 6 là 3T37.000 đồng.

Nguyễn Thị H và Diệp ThAh A chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc, Cơ quA điều tra đề nghị Ủy bA nhân dân quận N xử phạt hành chính đối với H và bà A theo quy định.

Riêng đối tượng Nguyễn Thị Kim L1 đến nhà bị cA N định mua số đề đài miền Bắc nhưng chưa mua thì bị phát hiện, ngăn chặn nên không đề cập xử lý.

Đối với thầu đề tên chú Sáu, do bị cA N khai không rõ lai lịch. Cơ quA điều tra tiếp

tục xác minh làm rõ, đủ cơ sở xử lý sau.

Những tAg vật có L1 quA đến vụ án Cơ quA điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý (bút lục 137).

Cáo trạng số 97/CT-VKS-NK ngày 0T3/3/201T3 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo La Thị Ngọc N về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 2BT3 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quA điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 2BT3 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là 12 tháng; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Về tAg vật: Đề nghị áp dụng Điều B7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo có thời giA cải tạo, hòa nhập với gia đình, cộng đồng và có điều kiện nuôi mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội dAh: Căn cứ vào các tAg vật đã thu giữ khi bắt quả tAg thể hiện hành vi của bị cáo là hình thức ghi số đề ăn thua bằng tiền của người tham gia chơi đề sau đó chuyển lại cho thầu nhằm hưởng lợi bất chính. Hành vi sử dụng điện thoại di động nhận tin nhắn ghi đề, ghi đề trực tiếp vào phơi đề và chuyển tin nhắn cho thầu do La Thị Ngọc N trực tiếp thực hiện và qua thống kê phơi đề tiền đánh bạc đài Cần Thơ ngày 16/3/2016 với số tiền là 5.120.500 đồng đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 2BT3 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân

thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Hành vi ghi đề, ăn thua bằng tiền của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, gây mất A ninh trật tự ở địa phương, trong khi Nhà nước cùng nhân dân đAg ra sức bài trừ các tệ nạn xã hội nhưng bị cáo lại thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo là công dân Việt Nam không biết sống đặt mình vào khuôn khổ pháp luật nhưng do hám lợi nên có hành vi vi phạm pháp luật, thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 2BT3 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, việc đề nghị hình phạt và hình phạt bổ sung đối với bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[B] Về tAg vật, vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều B7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy các tAg vật có L1 quA trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

- 22 tờ phơi đề ghi ngày 16/3/2016 đài Cần Thơ (được đánh số thứ tự từ 01 đến 22) nên tịch thu lưu hồ sơ;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tad B, gắn sim 1 số 0902T369959, sim 2 số 096BT31B2B2 (có lưu tin nhắn nội dung mua số đề); 01 điện thoại di động hiệu Samsung T231, gắn sim số 01206T305279 (có lưu trữ nội dung tin nhắn chuyển giao phơi đề) là các tAg vật có L1 quA đến vụ án nên tịch thu bán đấu giá nộp vào N sách Nhà nước.

- 02 cây viết bis; 02 quyển tập học sinh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 3.015.000 đồng (trong đó tiền thu giữ của La Thị Ngọc N: 2.BT30.000 đồng, Diệp ThAh A: 255.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L1: 2T30.000 đồng). Trong đó, số tiền 2.BT30.000 đồng của bị cáo N là tiền L1 quA đến vụ án nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước; số tiền cá nhân của bà A là 115.000 đồng không L1 quA đến vụ án nên trả lại cho bà A; đối với số tiền của bà Kim L1 là 2T30.000 đồng chưa thực hiện việc ghi đề nên trả lại cho bà L1.

[5] Về án phí bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 2BT3 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên bố bị cáo **La Thị Ngọc N** phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng: điểm i, s

Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo: La Thị Ngọc N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy bA nhân dân phường C, quận N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách.

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về tAg vật: Áp dụng Điều B7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu lưu hồ sơ: 22 tờ phơi đề ghi ngày 16/3/2016 đài Cần Thơ (được đánh số thứ tự từ 01 đến 22).

- Tịch thu bán đấu giá nộp vào N sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tad B, gắn sim 1 số 0902T369959, sim 2 số 096BT31B2B2 (có lưu tin nhắn nội dung mua số đề); 01 điện thoại di động hiệu Samsung T231, gắn sim số 01206T305279 (có lưu trữ nội dung tin nhắn chuyển giao phơi đề);

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây viết bis; 02 quyển tập học sinh.

- Trả lại cho Diệp ThAh A 115.000 đồng (Một trăm mười lăm nghìn đồng); trả lại cho Nguyễn Thị Kim L1 2T30.000 đồng. (Hai trăm tám chục nghìn đồng).

- Tiền Việt Nam: 2.BT30.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám chục nghìn đồng) của La Thị Ngọc N và 1B0.000 đồng (Một trăm bốn chục nghìn đồng) của Diệp ThAh A tịch thu sung vào N sách Nhà nước

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quA;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công A QNK;
- Chi cục THADSQNK.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ THỊ DIỄM TRAG